

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TN  
TỈNH TN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 65/2021/HSST

Ngày 11/3/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN**

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Quảng Thái

2. Ông Trần Xuân Viên

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Ma Thị Hèn Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Lệ Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lại Sơn D**, sinh ngày 08/10/1988.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn T, xã H.T, Hện A, tỉnh Y. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tự do. Con ông Lại Văn Đ, sinh năm 1960, con bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1960. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2021 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Lại Sơn H**, sinh ngày 06/10/1990

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm K, xã N.H, Huyện Đ.H, tỉnh TN. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tự do. Con ông Lại Sơn H1 (đã chết), con bà Vương Thị L, sinh năm 1952. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Quyết định số 582/QĐ-UB ngày 08/4/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Đ.H Quyết định về việc đưa người nghiện chất ma túy vào trung tâm chữa bệnh- GDLĐXH TN thời hạn 12 tháng (Chấp hành xong ngày 14/4/2011).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2021 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Lại Thị L, sinh năm 1982. Địa chỉ xóm S, xã H.T, Huyện Đ.H, tỉnh TN. (Vắng mặt tại phiên tòa).

**Người làm chứng:** Bà Vương Thị L1, sinh năm 1952. Địa chỉ xóm xóm K, xã N.H, Huyện Đ.H, tỉnh TN (Vắng mặt)

**Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Xuân Đ1, sinh năm 1964. Địa chỉ tổ 15. phường H.S, thành phố TN. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút ngày 07/01/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN tuần tra phối hợp với Công an phường H.S, thành phố TN kiểm soát tại khu vực tổ 11, phường Tr.T, thành phố Thái Nguyên tu ần tra phát hiện 02 nam thanh niên đi trên chiếc xe máy BKS 20AA -04456 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu kiểm tra, 02 nam thanh niên khai tên Lại Sơn D và Lại Sơn H. D đã tự nguyện giao nộp 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng (D và H khai nhận là Heroine) vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ 01 xe máy BKS 20AA - 04456 đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng ký hiệu A1 thu giữ của D và H có khối lượng 0,365 gam, lấy mẫu gửi giám định ký hiệu D.

Tại bản Kết luận giám định số 238/KL-KTHS ngày 15/01/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu D gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,365gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lại Sơn D và Lại Sơn H đều khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/01/2021, H điều khiển xe máy BKS 20AA - 04456 đến đón D ở khu vực Trường Đại học Sư Phạm TN. Khi đón được D thì D rủ H đi mua Heroine để sử dụng, nhưng do cả hai đều không có tiền nên cùng nhau bàn bạc thế chấp Giấy phép lái xe của D để lấy tiền mua Heroine. Sau đó H và D đi thế chấp Giấy phép lái xe ở Ngã ba quá tải (D và H không nhớ chính xác cụ thể quán) được 300.000 đồng, cả hai đi đến khu vực Ngã ba trạm quá tải để mua Heroine. Khi đến nơi H xuống xe còn D đi vào đường dân sinh gặp và mua của 01 nam thanh niên không quen biết 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được Heroine D cầm ở trong lòng bàn tay trái rồi quay ra đón H, sau đó cả hai đi tìm mua xi lanh để sử dụng. Khi đến khu vực tổ 11, phường Tr.T, thành phố TN thì bị tổ công tác của Công an phường H.S, thành phố TN và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Lời khai của Lại Sơn D và Lại Sơn H phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu D bên trong chứa ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu D; 01 xe máy BKS 20AA- 04456 đã qua sử dụng đăng ký xe mang tên Lại Thị L, trú tại S, H.T, Đ.H, TN. Hiện đang được lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSTPTN ngày 04 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Lại Sơn D và Lại Sơn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội, tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo Lại Sơn D và Lại Sơn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lại Sơn D và Lại Sơn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Lại Sơn D từ 18 đến 24 tháng tù giam, Lại Sơn H từ 24 đến 30 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu D bên trong chứa ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu D; Trả lại cho chị Lại Thị L, trú tại S, H.T, Đ.H, TN 01 xe máy BKS 20 AA- 04456 đã qua sử dụng (đó là tài sản cá nhân của chị Lại Thị L không liên quan đến vụ án).

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, cả hai bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Phần lời nói sau cùng cả hai bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Hội đồng xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 15 giờ 45 phút ngày 07/01/2021, tại tổ 11, phường Tr.T, thành phố TN, Lại Sơn D và Lại Sơn H đang có hành vi tàng trữ 0,356 gam Heroin nhằm mục đích để sử dụng

cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường Tr.T, thành phố TN phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Các bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà quản lý nhưng cả hai bị cáo vẫn cố tình tàng trữ 0,356 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của các bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*.....*

*c, Heroine...có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam”.*

[4] Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Lại Sơn D và Lại Sơn H đều là những đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, cùng rủ nhau mua ma túy sử dụng chung. Do vậy vai trò phạm tội của hai bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

[6] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo thấy: Cả hai bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo Lại Sơn H có nhân thân xấu đã từng đi cai nghiện thời hạn 12 tháng, nhưng H không có ý thức rèn luyện bản thân, khi cai nghiện xong tiếp tục mua ma túy về để sử dụng dẫn đến phạm tội. Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cả hai bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, cả hai bị cáo là người nghiện ma túy, không chịu cai nghiện, tu dưỡng rèn luyện bản thân, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức án tương xứng với nhân thân, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật đối với các bị cáo để các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, rèn luyện bản thân cải tạo trở thành người tốt.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo D tại phiên tòa là phù hợp, đối với bị cáo H là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xem xét có một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[7] Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu D là vật cấm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu CITICUB, BKS 20AA-044.56, số khung B8UMJB002499, số máy 9FMB21002499, màu sơn xanh, số loại CUSTOM50, loại xe hai bánh dưới 50cm<sup>3</sup>, dung tích xi lanh 49. Quá trình điều tra H khai mượn chiếc xe của bà L1 (bà L1 mượn của con gái chị Lại Thị L),

H không nói sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại chiếc xe trên cho chị L quản lý sử dụng.

**[7] Về hình phạt bổ sung và án phí**

- Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo, nhưng theo biên bản xác minh và tại phiên tòa, cả hai bị cáo khai là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

- Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Trong vụ án này bà Vương Thị L1 là người cho Lại Sơn H mượn chiếc xe máy BKS 20AA 04456. Quá trình điều tra xác định bà L1 không biết H mượn xe máy để mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với bà L1 là có căn cứ.

Nguồn gốc số ma túy thu giữ, D khai mua của một nam thanh niên không quen biết tại khu vực đường dân sinh gần ngã ba quá tải thuộc phường Tích L2, thành phố TN. Quá trình điều tra do không xác định được nhân thân lai lịch của người bán ma túy cho D nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Bởi các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Tuyên bố:**

Bị cáo Lại Sơn D và Lại Sơn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

**1. Về hình phạt:**

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lại Sơn D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lại Sơn H 21 (Hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Lại Sơn D và Lại Sơn H mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong theo đúng quy định ký hiệu D (bên trong có chứa 0,353 gam mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu D, mặt sau có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN và chữ ký của Trần Đức Thủy;

- Trả lại cho chị Lại Thị L, trú tại S, H.T, Đ.H, TN 01 xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu CITICUB, BKS 20AA-044.56, số khung B8UMJB002499, số máy 9FMB21002499, màu sơn xanh, số loại CUSTOM50, loại xe hai bánh dưới 50cm3, dung tích xi lanh 49 (đó là tài sản cá nhân của chị Lại Thị L không liên quan đến vụ án). Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 190 ngày 03/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lại Sơn D và Lại Sơn

H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN.
- Bị cáo; người cóCQLNVLQ
- Lưu HS; Lưu BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thu Huệ**







